

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 36 /TB-HĐTS

Sơn La, ngày 08 tháng 02 năm 2021

**THÔNG BÁO**  
**Tuyển sinh năm học 2021 - 2022 (Đợt 2)**

Hội đồng tuyển sinh Trường Cao đẳng Sơn La Thông báo tuyển sinh các ngành/nghề trình độ cao đẳng và trung cấp năm 2021 (đợt 2) như sau:

**I. CÁC NGÀNH NGHỀ TUYỂN SINH NĂM 2021**

**1. Trình độ Cao đẳng**

T	Ngành/nghề	Mã ngành/nghề	TT	Ngành/nghề	Mã ngành/nghề
<b>I. Nhóm ngành xét tuyển các môn: Toán học, Vật lý, Hóa học</b>			<b>II. Nhóm ngành xét tuyển các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý</b>		
1	Công nghệ thông tin	6480201			
2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6510303	3	Hướng dẫn du lịch	6810103
<b>III. Nhóm ngành xét tuyển các môn: Toán học, Hóa học, Sinh học</b>					
4	Lâm sinh	6620202	5	Chăn nuôi – Thú y	6620120
<b>IV. Các ngành đào tạo giáo viên</b>			<b>Các môn xét tuyển</b>		
6	Giáo dục Mầm non	51140201	Toán học, Ngữ văn, Năng khiếu		

**2. Trình độ Trung cấp**

T	Ngành/nghề	Mã ngành/nghề	TT	Ngành/nghề	Mã ngành/nghề
<b>I. Nhóm ngành xét tuyển các môn: Toán học, Vật lý, Hóa học</b>			<b>II. Nhóm ngành xét tuyển các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý</b>		
1	Kế toán Doanh nghiệp	5340302	6	Văn thư hành chính	5320301
2	Nghiệp vụ bán hàng	5340119	7	Quản trị khách sạn	5810201
3	Tin học ứng dụng	5480205			
4	Điện - nước	5580212			
5	Quản lý đất đai	5850102			
<b>III. Nhóm ngành xét tuyển các môn: Toán học, Hóa học, Sinh học</b>					
8	Trồng trọt	5620110	11	Trồng cây ăn quả	5620115
9	Bảo vệ môi trường đô thị	5850104	12	Khuyến nông lâm	5620122
10	Quản lý tài nguyên rừng	5620207	13	Chăn nuôi – Thú y	5620120

**II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH, HỒ SƠ VÀ THỜI HẠN ĐĂNG KÝ**

**1. Đối với các ngành/nghề trình độ Cao đẳng**

**1.1. Đối tượng tuyển sinh**

- **Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; học sinh có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp, đã học và thi đạt yêu cầu các môn văn hóa THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- **Khu vực tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước.

### 1.2. Tiêu chí xét tuyển

- **Người học đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương:**

+ **Khối ngành/nghề giáo dục nghề nghiệp:** Xét điểm năm học lớp 12 bậc học THPT hoặc tương đương kết quả 03 môn học theo tổ hợp các môn xét tuyển của từng ngành/nghề.

+ **Ngành Giáo dục mầm non:** Xét điểm năm học lớp 12, thí sinh phải có học lực lớp 12 xếp loại khá trở lên và điểm trung bình cộng của các môn xét tuyển đạt từ 6,5 trở lên, điểm trung bình sơ tuyển năng khiếu đạt từ 5,0 trở lên.

- **Người học có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp, đã học và thi đạt yêu cầu các môn văn hóa THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:**

+ **Khối ngành/nghề giáo dục nghề nghiệp:** Xét điểm các môn văn hóa THPT do cơ sở đào tạo cấp theo quy định với kết quả điểm trung bình cộng của các môn xét tuyển theo tổ hợp các môn xét tuyển của từng ngành/nghề.

+ **Ngành Giáo dục mầm non:** Xét điểm các môn văn hóa THPT do cơ sở đào tạo cấp theo quy định, có kết quả điểm trung bình cộng của các môn xét tuyển đạt từ 6,5 trở lên. Điểm trung bình sơ tuyển năng khiếu đạt từ 5,0 trở lên.

Môn năng khiếu của ngành Giáo dục mầm non: Đọc, kể chuyện diễn cảm và hát; Thời gian sơ tuyển năng khiếu ngành Giáo dục Mầm non vào ngày 20/8/2021.

- **Điểm xét tuyển:**

$$\text{ĐXT} = \text{Môn 1} + \text{Môn 2} + \text{Môn 3 (hoặc Năng khiếu)}$$

1.3. **Nguyên tắc xét tuyển:** Căn cứ vào điểm xét tuyển và chính sách ưu tiên để xếp hạng và xét tuyển từ cao xuống đến hết chỉ tiêu của từng ngành/nghề theo công thức:

$$\text{ĐXH} = \text{ĐXT} + \text{UTĐT} + \text{UTKV}$$

**ĐXH:** Điểm xếp hạng; **ĐXT:** Điểm xét tuyển; **UTĐT:** Điểm ưu tiên theo đối tượng; **UTKV:** Điểm ưu tiên theo khu vực.

1.4. **Hồ sơ đăng ký bao gồm:** Bản sao có chứng thực: Học bạ THPT hoặc tương đương; Bằng (hoặc giấy chứng nhận) tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; Bằng tốt nghiệp trung cấp; Bảng điểm (giấy chứng nhận) hoàn thành các môn văn hóa THPT; Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có); 02 phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ, số điện thoại người nhận.

1.5. **Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh, lệ phí tuyển sinh:** Theo quy định hiện hành của Nhà nước.

## 2. Đối với ngành/nghề trình độ trung cấp

2.1. **Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh tốt nghiệp THCS trở lên.

2.2. **Tiêu chí xét tuyển:** Xét điểm học bạ lớp 9 bậc THCS với kết quả 03 môn học theo tổ hợp các môn xét tuyển của từng ngành/nghề.

$$\text{ĐXT} = \text{Môn 1} + \text{Môn 2} + \text{Môn 3}$$

**2.3. Nguyên tắc xét tuyển:** Căn cứ vào điểm xét tuyển và chính sách ưu tiên để xếp hạng và xét tuyển từ cao xuống đến hết chỉ tiêu của từng ngành/ngành theo công thức:

$$\mathbf{ĐXH = ĐXT + UTĐT + UTKV}$$

**ĐXH:** Điểm xếp hạng; **ĐXT:** Điểm xét tuyển; **UTĐT:** Điểm ưu tiên đối tượng; **UTKV:** Điểm ưu tiên khu vực.

**2.4. Hồ sơ đăng ký bao gồm:** Bản sao có chứng thực hợp lệ học bạ THCS; Bản sao có chứng thực hợp lệ bằng (hoặc giấy chứng nhận) tốt nghiệp THCS; Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có); 02 phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ, số điện thoại người nhận.

**2.5. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh, lệ phí tuyển sinh:** Theo quy định hiện hành của Nhà nước.

### **3. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ**

- **Thời gian:** Từ 18/02/2021.

- **Địa điểm nhận hồ sơ:** Trung tâm Tuyển sinh – Hướng nghiệp và Giới thiệu việc làm Trường Cao đẳng Sơn La

Địa chỉ: 310 Đường Lê Duẩn, Tổ 2, Phường Chiềng Sinh, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La

\* **Lưu ý:** Nhà trường đang phối hợp với Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh tổ chức đào tạo song song chương trình Giáo dục thường xuyên bậc Trung học phổ thông và chương trình trung cấp (sau khi hoàn thành chương trình học và đủ điều kiện được cấp bằng trung cấp và bằng tốt nghiệp THPT).

- **Tư vấn tuyển sinh liên hệ theo số điện thoại:**

+ **Máy bàn:** 02123.874.546;

+ **Di động:** 0983.743.932; 0982.317.349; 0977.722.199; 0987.198919.

### **III. QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI HỌC**

Được bố trí chỗ ở trong khu nội trú; được hưởng học bổng chính sách, học bổng khuyến khích học tập và hỗ trợ vay vốn tín dụng để học tập theo quy định hiện hành của Nhà nước:

1. Được miễn học phí đối với học sinh tốt nghiệp THCS vào học trung cấp và Giáo dục Mầm non.

2. Được hưởng học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh là người dân tộc thiểu số với mức: **140.000đ/người/tháng (hưởng 12 tháng/năm).**

3. Học sinh được hưởng chế độ nội trú nếu thuộc các đối tượng sau:

3.1. Học sinh là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo; cận nghèo; người khuyết tật hoặc học sinh là người dân tộc La Ha sẽ được hưởng mức tiền là: **1.490.000đ/người/tháng (hưởng 12 tháng/năm).**

3.2. Học sinh tốt nghiệp các trường Phổ thông dân tộc nội trú; học sinh người dân tộc Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới sẽ được hưởng mức tiền là: **1.192.000đ/người/tháng (hưởng 12 tháng/năm).**

3.3. Học sinh là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo; cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới sẽ được hưởng mức tiền là: **894.000đ/người/tháng (hưởng 12 tháng/năm).**

4. Học sinh học ngành Giáo dục Mầm non được hưởng **3.630.000đ/tháng** để chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại nhà trường theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ (*hưởng 10 tháng/năm*).

Ngoài ra, học sinh có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Sơn La được hưởng hỗ trợ của tỉnh như sau:

5. Khuyến khích 01 lần **1.000.000đ/người** cho học sinh học trung cấp; **2.000.000đ/người** cho học sinh học cao đẳng là người dân tộc Mông, Dao, Khơ Mú, La Ha, Kháng, Xinh Mun, Lào; con liệt sỹ; con thương binh hạng 1/4 (*nếu là học sinh nữ được hưởng thêm 1.000.000đ*).

6. Học sinh không thuộc diện được hưởng chế độ hỗ trợ trong mục 3.1, 3.2, 3.3 ở trên thì được tỉnh hỗ trợ cụ thể như sau:

6.1. Là người dân tộc thiểu số được hưởng **447.000đ/tháng** (*hưởng 11 tháng/năm*).

6.2. Học sinh có hộ khẩu thường trú tại các xã, bản thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; hoặc là người dân tộc Mông, Dao, Kháng, Khơ Mú, Sinh Mun, Lào được hưởng **596.000đ/tháng** (*hưởng 11 tháng/năm*).

#### **IV. ĐỐI VỚI HỌC SINH TỐT NGHIỆP THCS HỌC TRUNG CẤP VÀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN BẬC THPT**

Học sinh tốt nghiệp THCS vào học chương trình đào tạo trình độ Trung cấp tại Trường Cao đẳng Sơn La được hưởng các quyền lợi như sau:

1. Được hưởng các quyền lợi tại *mục III* tùy theo từng đối tượng.

2. Được đăng ký tham gia học chương trình Giáo dục thường xuyên (GDTX) bậc Trung học phổ thông (THPT) (*vừa học chương trình đào tạo trình độ trung cấp vừa học chương trình GDTX bậc THPT*).

3. Học sinh hoàn thành chương trình đào tạo trình độ trung cấp được cấp bằng trung cấp tương ứng với chuyên ngành đăng ký học; Học sinh hoàn thành chương trình đào tạo GDTX bậc THPT và dự thi tốt nghiệp THPT nếu đạt yêu cầu thì được cấp bằng tốt nghiệp THPT (*Học sinh nếu tham gia học cùng lúc 2 chương trình sau khi hoàn thành chương trình học và đủ điều kiện được cấp bằng trung cấp và bằng tốt nghiệp THPT*).

Hội đồng tuyển sinh Trường Cao đẳng Sơn La trân trọng thông báo đến các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có nhu cầu đào tạo được biết và đăng ký./.

#### **Nơi nhận:**

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh;
- Các đơn vị trong trường;
- Website nhà trường;
- Lưu: VT, T.TSVL (20 bản).

**TM.HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH  
CHỦ TỊCH**



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
Nguyễn Đức Long**